

# 4 Business

## Business Goals

### Words in context

### Mục tiêu duy nhất của một doanh nghiệp liệu có phải chỉ liên quan đến lợi nhuận?

Việc các doanh nghiệp ưu tiên cho **make a profit**<sup>(1)</sup> là hoàn toàn hợp lý và chính đáng. In **today's highly competitive market**<sup>(2)</sup>, hầu hết các công ty đều cần **allocate budget**<sup>(3)</sup> cho nhiều mục đích khác nhau, đặc biệt là cho việc marketing nhằm **maximize profit**<sup>(4)</sup> cũng như tạo nền tảng tài chính để **expand their business**<sup>(5)</sup>. Ví dụ, nhiều công ty thường đầu tư **massive financial resources**<sup>(6)</sup> vào **marketing campaigns**<sup>(7)</sup>, giới thiệu sản phẩm mới nhằm **boost sales**<sup>(8)</sup>. Ngoài ra, nếu doanh thu không đủ để **cover the running costs**<sup>(9)</sup> như chi phí thuê mặt bằng thì công ty có thể **go bankrupt**<sup>(10)</sup>.

Tuy nhiên, các công ty không nên chỉ tập trung vào mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận cho mình mà cần **have social responsibilities**<sup>(11)</sup> như đối xử công bằng với lao động địa phương hay đóng góp một phần thu nhập của mình vào việc giải quyết **social problems**<sup>(12)</sup> tại nơi mà họ đang hoạt động.

Việc các công ty cần phải đối xử tốt với người lao động địa phương không chỉ là một cử chỉ nhân đạo mà còn giúp **boost productivity**<sup>(13)</sup> của người lao động và từ đó gia tăng sản lượng cho chính công ty

- 1 **Make a profit (v-n):** Kiểm lợi nhuận
- 2 **In today's highly competitive market (adj-n):** Trong thị trường cạnh tranh khốc liệt ngày nay
- 3 **Allocate budget (v-n):** Phân bổ ngân sách
- 4 **Maximize profit (v-n):** Tối đa hóa lợi nhuận
- 5 **Expand their business (v-n):** Mở rộng kinh doanh
- 6 **Massive financial resources (adj-n):** Nguồn lực tài chính khổng lồ
- 7 **Marketing campaigns (n-n):** Những chiến dịch marketing
- 8 **Boost sales (v-n):** Tăng doanh số
- 9 **Cover the running costs (v-n):** Chi trả được chi phí hoạt động
- 10 **Go bankrupt:** phá sản
- 11 **Have social responsibilities (v-adj-n):** Có trách nhiệm xã hội
- 12 **Social problems (adj-n):** Các vấn đề xã hội
- 13 **Boost productivity (v-n):** Tăng năng suất

họ. Ngoài ra, các doanh nghiệp cũng **contribute part of their income**<sup>(14)</sup> to hỗ trợ các tổ chức nhân đạo của địa phương hay các dự án về phát triển giáo dục, y tế.

14 **Contribute part of their income to (v-n):** Đóng góp một phần thu nhập

**1** Đánh giá mức độ phù hợp của những từ hoặc cụm từ in đậm trong các câu sau.

1 Businesses must be able to increase **their running costs** in order to **maximize profits**.

Các doanh nghiệp cần tăng **their running costs** để **maximize profits**.

2 **In today's competitive market**, constant product innovation is a key to survival.

**In today's competitive market**, việc cải thiện sản phẩm liên tục là chìa khoá để tồn tại.

3 Companies should not **allocate budget to** doing market research to fine-tune their products to attract more customers.

Các ông ty không nên **allocate budget to** nghiên cứu thị trường để điều chỉnh lại sản phẩm của họ để thu hút thêm khách hàng.

4 Sometimes, effective **marketing campaigns** contribute more to a product's sales figures than its actual values.

Đôi khi các **marketing campaigns** hiệu quả còn đóng góp cho doanh số bán hàng của một sản phẩm nhiều hơn là giá trị thực tế của sản phẩm đó.

5 Many startups nowadays are facing **the risk of bankruptcy** because they cannot make enough money to **cover the running costs**.

Nhiều công ty mới thành lập đang phải đối mặt với **the risk of bankruptcy** do họ không thể tạo ra đủ tiền để **cover the running costs**.

6 When a company's revenue declines dramatically over a long period of time, it is more likely to **go bankrupt**.

Khi doanh thu của một công ty giảm mạnh trong một thời kì dài, nó có khả năng cao **go bankrupt**.

**2** Điền từ phù hợp để hoàn thành các câu sau.

- 1 In addition to making money, large businesses should also \_\_\_\_\_ and help the local authorities tackle serious social problems, including poverty.

Ngoài việc kiếm tiền, những công ty lớn cũng nên \_\_\_\_\_ và giúp chính quyền địa phương xử lý các vấn đề xã hội nghiêm trọng, bao gồm cả đói nghèo.

**In addition to something/V-ing:**

*Ngoài cái gì đó ra*

**To tackle something = to deal with something:** *Xử lý cái gì đó*

- 2 The primary purpose of any company is to \_\_\_\_\_ in order to survive the fierce competition in the business world.

Mục đích chính của bất cứ doanh nghiệp nào là \_\_\_\_\_ để có thể sống sót sự cạnh tranh khốc liệt trong thế giới kinh doanh.

**The primary purpose of something:** *Mục đích chính của cái gì đó.*

**To survive something:**  
*Sống sót cái gì đó*

- 3 It is not reasonable to say that small and struggling businesses should spend money helping the poor because many of them can barely \_\_\_\_\_, such as facility costs and staff salaries.

Sẽ không thỏa đáng khi nói rằng những công ty nhỏ và đang vật lộn trong việc kinh doanh nên dành tiền giúp đỡ người nghèo vì rất nhiều công ty như vậy thậm chí còn không thể \_\_\_\_\_, như là chi phí cơ sở vật chất hay tiền lương nhân sự.

**To spend money + V-ing:** *Tiêu tiền làm gì đó*

- 4 Many successful businesses are now running a number of \_\_\_\_\_ through various platforms, such as social media, to enhance their images and attract more customers.

Rất nhiều doanh nghiệp thành công đang chạy rất nhiều \_\_\_\_\_ thông qua nhiều nền tảng khác nhau, như là mạng xã hội, để phát triển hình ảnh của họ cũng như thu hút nhiều khách hàng hơn.

**Social media:** *Mạng xã hội như Facebook, Instagram hay Twitter*

**To enhance a one's image:**  
*Phát triển hình ảnh của ai đó*

- 5 Taking regular breaks at work can actually help relieve stress, improve concentration, and therefore help \_\_\_\_\_.

*Có một sự nghỉ ngơi thường xuyên trong công việc sẽ giúp giảm áp lực, tập trung tốt hơn, và do đó giúp \_\_\_\_\_.*

**To improve something:**  
*Cải thiện cái gì đó.*

- 6 A \_\_\_\_\_ encourages competition among businesses and forces them to provide consumers with constantly improved goods and services.

*Một \_\_\_\_\_ khuyến khích cạnh tranh giữa các công ti và thúc ép họ liên tục cung cấp cho khách hàng những sản phẩm và dịch vụ tốt hơn.*

**To provide somebody with something:** *Cung cấp cho ai đó cái gì đó.*

# Practice



## 1. Sử dụng tối thiểu 1 trong những từ / cụm từ gợi ý để mở rộng các câu sau.

- 1 In order to ....., many companies .....  
Gợi ý: *maximize their profit, unethical business practices*
- 2 Starbucks has been known as .....  
Gợi ý: *for-profit company, contribute part of their income*
- 3 The digitalization of business is believed to ..... although this process might .....  
Gợi ý: *boost the productivity, maximize profit, massive financial resources*
- 4 Due to the impact of Covid-19 on the tourism industry, .....  
Gợi ý: *cover the running costs, on the verge of bankruptcy*
- 5 Many young people prefer .....  
Gợi ý: *social responsibilities, positive social impacts*



## 2. Xây dựng câu hoàn chỉnh chứa ít nhất một trong các cụm từ cho sẵn dưới đây.

- 1 Competitive market, make a profit, cover the running costs.
- 2 maximize profit, social responsibilities
- 3 A competitive market, marketing campaigns, boost sales
- 4 make a profit, cover the running costs, go bankrupt
- 5 Allocate budget, boost productivity.



## 3. Viết một đoạn văn ngắn (100 - 120 từ) trả lời câu hỏi sau.

**Do you think that businesses should pay attention to how their operation affects the surrounding environment and therefore help to deal with environmental problems?**

| Đồng ý   | Không đồng ý  |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>• Many businesses cause damage to the environment → to take responsibility for such damage.</li> <li>• Companies should have social responsibilities, including protecting the surrounding environment</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Businesses should prioritize making money to survive.</li> <li>• Businesses already contribute to the environment by paying taxes → part of the taxes is spent on protecting the environment.</li> </ul> |



**4. Viết bài luận với độ dài tối thiểu 250 từ về đề bài sau.**

**As well as making money, businesses also have social responsibilities.  
To what extent do you agree or disagree?**

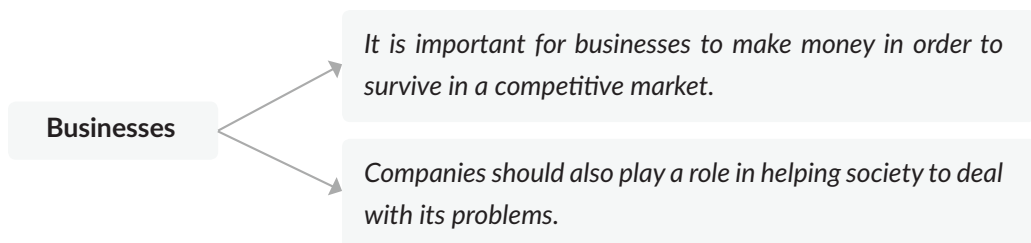
**Gợi ý**

2 câu hỏi người viết cần trả lời ở bài này:

1. *Do you agree that businesses should make money?*
2. *Do you agree that businesses should also have social responsibilities?*

Mỗi câu cần được trả lời và phát triển bằng một đoạn thân bài. Chính vì vậy, người viết có 4 cách triển khai bài viết của mình như sau.

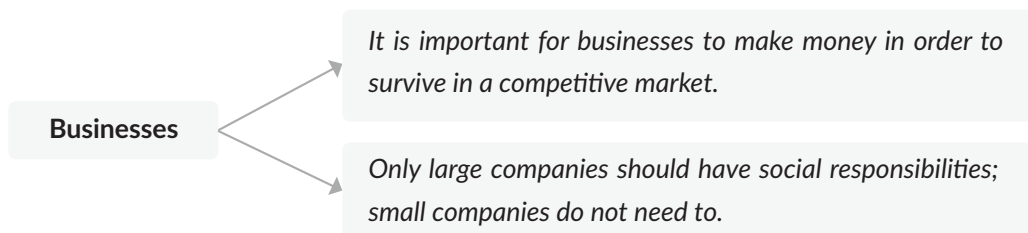
**Cách tiếp cận 1: Hoàn toàn đồng ý**



**Cách tiếp cận 2:** Hoàn toàn không đồng ý.

Rất khó để triển khai bài viết theo hướng này vì doanh nghiệp nào mở ra cũng đều cần phải có lợi nhuận và cần ưu tiên việc kiếm tiền.

**Cách tiếp cận 3:** Đồng ý một phần.



**5. Viết bài luận** với độ dài tối thiểu 250 từ về đề bài sau.

*Large businesses have big budgets for marketing and promotion and as a result, people gravitate towards buying their products. What problems does this cause? What could be done to encourage people to buy local products?*

Người viết có thể sử dụng các ý tưởng gợi ý sau để triển khai bài viết:

| Vấn đề  | Giải pháp  |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"><li>Local companies are faced with losses in sales and possible closure. (examples: family businesses can't survive due to fierce competition)</li><li>Big companies can buy several local stores and monopolize the product.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>Businesses should prioritize making money to survive.</li><li>Businesses already contribute to the environment by paying taxes → part of the taxes is spent on protecting the environment.</li></ul> |

# Key



## Câu hỏi 1

- 1 - No                      2 - Yes                      3 - No  
4 - Yes                      5 - Yes                      6 - Yes

## Câu hỏi 2

- 1 - have social responsibilities                      2 - make a profit  
3 - cover the running costs                      4 - marketing campaigns  
5 - boost productivity                      6 - competitive market



## Bài 1

- 1 In order to maximize their profit, many companies have followed unethical business practices such as mistreating their employees or bribery.
- 2 Starbucks has been known as a for-profit company that are committed to contributing part of their income to create an inclusive society and a healthy environment.
- 3 The digitalization of business is believed to significantly boost the productivity and maximize profit in the long term although this process might require massive financial resources at first.
- 4 Due to the impact of Covid-19 on the tourism industry, many travel agencies cannot cover the running costs and are on the verge of bankruptcy.
- 5 Many young people prefer buying products from companies that have social responsibilities and aim to create positive social impacts.





## Bài 2

- 1 In today's **competitive market**, many small companies cannot **make a profit** but only manage to cover **the running costs**, which prevents them from expanding their businesses.
- 2 In addition to **maximizing their profits**, businesses should also have **social responsibilities**.
- 3 In today's **competitive market**, companies have to conduct diverse **marketing campaigns** in order to **boost sales**.
- 4 The **total revenue** of a business must at least cover **the running costs** or it would **go bankrupt**.
- 5 It is important that a company **allocates part of their budget** to improving their employees' ability to use technology in the workplace to **boost productivity**.



## Bài 3

It is entirely justifiable for businesses to prioritize making money. In today's extremely **competitive market**<sup>(1)</sup>, almost all companies need to conduct **marketing campaigns**<sup>(2)</sup> or launching products to **generate revenue**<sup>(3)</sup> for their businesses. If their income was insufficient to cover the running costs such as employees' salaries and rent, their business would **be on the verge of going bankrupt**<sup>(4)</sup> and at that time, any intentions of doing social work would become impossible. After all, in order to **embrace social responsibilities**<sup>(5)</sup>, companies first have to survive and make profits.

### **Ghi chú từ vựng:**

1. **competitive market**: thị trường cạnh tranh
2. **marketing campaigns**: chiến dịch quảng bá
3. **generate revenue**: tạo ra doanh thu
4. **be on the verge of going bankrupt**: ở trên bờ vực phá sản
5. **embrace social responsibilities**: nắm lấy những trách nhiệm xã hội



## Bài 4

*As well as making money, businesses also have social responsibilities.  
To what extent do you agree or disagree?*

## Bài mẫu

Some people believe that businesses should embrace social responsibilities besides their aim to make a profit. Personally, I entirely agree with this statement.

It is important for businesses to make money in order to survive in today's competitive market. In fact, the highest priority of any company is to maximize profit, regardless of the economic sector they are working in. This is because they have to not only cover all the company's operation costs, including staff salaries and facility costs, but also **expand their business**<sup>(1)</sup>. Furthermore, when a company **makes a profit**<sup>(2)</sup>, it will contribute to the development of society by paying taxes.

In addition to making money, businesses, especially large ones, should play a role in helping society to deal with **pressing problems**<sup>(3)</sup>. Firstly, the manufacturing of consumer products is a major cause for **environmental degradation**<sup>(4)</sup>. Waste and **exhaust emissions**<sup>(5)</sup> from industrial factories contribute to increased levels of water and air pollution, which is a strong evidence that the responsible companies should act to **rectify their mistakes**<sup>(6)</sup>. More importantly, in many areas where local people are **forced out of employment**<sup>(7)</sup> because of the appearance of large companies, it is reasonable for those companies to provide job opportunities for local people.

In conclusion, I believe that businesses should be responsible for helping society to solve problems, such as environmental degradation and increased unemployment rates.

(Bài mẫu tham khảo Band 7+)

### Ghi chú từ vựng:

1. **expand their business**: mở rộng doanh nghiệp
2. **makes a profit**: tạo lợi nhuận
3. **pressing problems**: vấn đề cấp bách
4. **environmental degradation**: sự xuống cấp của môi trường
5. **exhaust emission**: sự xả khí thải
6. **rectify their mistakes**: sửa lỗi
7. **forced out of employment**: bị ép thôi việc



## Bài 5

*Large businesses have big budgets for marketing and promotion and as a result, people gravitate towards buying their products. What problems does this cause? What could be done to encourage people to buy local products?*

## Bài mẫu

These days there seems to be a tendency for people to purchase products from large companies, mainly due to the fact that such businesses are able to afford more effective marketing and advertising strategies. This essay will discuss a number of problems that are caused by this trend and some possible solutions that could help to minimize these issues.

There are several problems arising from this situation. Firstly, due to the higher demand for more appealing and affordable products from larger companies, many smaller, local and **family-run businesses**<sup>(1)</sup> are faced with a decrease in sales and a significant loss in revenue. This, in turn, affects their profits and as a result, many small businesses **go bankrupt**<sup>(2)</sup> and close down. This can then severely affect the local economy of a city or a country and lead to a loss of employment for many people. Furthermore, with less businesses competing with each other, larger companies can **monopolize the market**<sup>(3)</sup> which may eventually result in a limited variety of available products and the possibility of lower quality services.

There are, however, a number of feasible solutions to tackle this increasing problem. To begin with, local governments and businesses could cooperate in order to spread awareness to citizens about how purchasing local products and supporting local businesses has a positive impact on a city's or country's economy. In addition to this, governments could **enforce some regulations**<sup>(3)</sup> upon big, international companies, such as tax increases, to try to decrease the negative impacts they cause, and try to encourage them to conduct business in a socially responsible manner.

In conclusion, although larger companies should be allowed to conduct business, governments and people must ensure that these businesses do not cause detrimental harm to the local economies and the citizens within these areas.

*(Bài mẫu tham khảo Band 7+)*

### **Ghi chú từ vựng:**

1. **family-run businesses:** *doanh nghiệp gia đình*
2. **go bankrupt:** *phá sản*
3. **monopolize the market:** *chiếm thế độc quyền thị trường*
4. **enforce some regulations:** *siết chặt các quy định*